TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 – VĨNH LONG** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 149/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 10 - 11 - 2025
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Kim Liên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Mua

Ông Nguyễn Hoàng Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Sơn Thị Chanh Thu – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Vĩnh Long: Không có.

Ngày 10 tháng 11 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Vĩnh Long tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân thụ lý số: 118/2025/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2025 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 139/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Ma Thị M, sinh năm 1982; Địa chỉ cư trú: Thôn B, xã C, tỉnh Thái Nguyên. - Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Minh K, sinh năm 1985; Địa chỉ cư trú: Ấp G, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (nay là ấp G, xã H, tỉnh Vĩnh Long). - Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 12 tháng 8 năm 2025 nguyên đơn chị Ma Thị M trình bày:

Về hôn nhân: Chị M và anh K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, hôn nhân do quen biết, được sự đồng ý của gia đình hai bên và có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn ngày 20/5/2020 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (nay là UBND xã H). Thời gian vợ chồng hạnh phúc được khoảng 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng ý kiến, không thông hiểu nhau, anh K không quan tâm chị M và con, vợ chồng thường

xuyên cãi nhau dẫn đến mất hạnh phúc. Đến tháng 8/2024 vợ chồng sống ly thân cho đến nay không trở về đoàn tụ. Sau thời gian sống ly thân, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể tiếp tục nên chị M yêu cầu được ly hôn với anh K.

Về con chung: Chị M trình bày có 01 con chung tên Nguyễn Ánh D, sinh ngày 20/02/2020, hiện cháu D đang sống chung với chị M. Chị M yêu cầu tiếp tục nuôi cháu D và yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con là 3.000.000đồng/tháng cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị M trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, trong quá trình giải quyết vụ án thì chị Ma Thị M có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Vì chị M đi làm ở xa, xin nghỉ phép khó khăn đồng thời đang có mưa bão nên chị M không đến Tòa án theo giấy mời được. Chị M giữ nguyên ý kiến và yêu cầu khởi kiện của mình.

Phần ý kiến của bị đơn anh Nguyễn Minh K: Tại bảng tự khai đề ngày 20/10/2025 thì anh K có ý kiến trình như sau: Về hôn nhân anh K và chị M kết hôn năm 2020 trên cơ sở tự nguyện, hôn nhân do quen biết, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (nay là UBND xã H) năm 2020. Về mâu thuẫn thì do hai vợ chồng bất đồng quan điểm, cuộc sống không hòa hợp thường xuyên tranh cãi dẫn đến vợ chồng ly thân từ tháng 9/2024 cho đến nay.

Về con chung: Anh K trình bày có 01 con chung tên Nguyễn Ánh D, sinh ngày 20/02/2020, hiện cháu D đang do chị M chăm sóc nuôi dưỡng từ khi vợ chồng ly thân cho đến nay.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh K trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bảng tự khai thì anh K đồng ý ly hôn với chị M. Về con chung: anh K yêu cầu được nuôi cháu Nguyễn Ánh D, sinh ngày 20/02/2020 không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên nếu chị M giữ yêu cầu nuôi con thì anh đồng ý giao và tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu D mỗi tháng 3.000.000đồng cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi. Về tài sản chung và nợ chung không có không yêu cầu giải quyết. Trong quá trình giải quyết vụ án thì anh Nguyễn Minh K có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Vì anh K đi làm ở xa, xin nghỉ phép khó khăn. Anh K giữ nguyên ý kiến của mình.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Ma Thị M1; bị đơn anh Nguyễn Minh K có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Các đương sự không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa. Tòa án nhận định như sau:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện, lời trình bày của chị Ma Thị M xác định quan hệ pháp luật là vụ án "ly hôn, tranh chấp về nuôi con" quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng Dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Vĩnh Long quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án không thu thập tài liệu chứng cứ nên không thuộc trường hợp có sự tham gia của Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Xét việc vắng mặt của đương sự: Do nguyên đơn chị Ma Thị M; bị đơn anh Nguyễn Minh K cùng có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt nên căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị M và anh K.

[3] Xét nội dung vụ án:

[3.1] Xét về hôn nhân: Chị M và anh K cưới nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (nay là UBND xã H) nên việc chị M yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh K là có cơ sở xem xét. Việc chị M và anh K cùng có ý kiến thống nhất ly hôn nhưng cả hai yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt và có tranh chấp về nuôi con nên chưa đủ điều kiện để Tòa án ghi nhận việc thuận tình ly hôn của anh chị.

[-] Theo đơn khởi kiện chị M trình bày nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, anh K không quan tâm cuộc sống của chị M và con, vợ chồng thường xuyên cãi nhau dẫn đến mất hạnh phúc và ly thân với nhau. Vợ chồng ly thân từ tháng 8/2024 cho đến nay không trở về đoàn tụ. Sau thời gian sống ly thân, nhận thấy tình cảm vợ chồng không tiếp tục được nữa nên chị M giữ yêu cầu ly hôn với anh K.

[-] Để bảo đảm sự khách quan trong giải quyết vụ án thì sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án và thông báo mời hòa giải nêu cụ thể rõ ràng yêu cầu khởi kiện của chị M và ý kiến của anh K để hai bên hòa giải đoàn tụ hàn gắn lại tình cảm vợ chồng. Tuy nhiên, chị M và anh K vẫn bảo lưu ý kiến của mình, vợ chồng không đoàn tụ được và cả hai yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Điều này, cho thấy chị M và anh K đều không có thiện chí hòa giải đoàn tụ và đời sống chung của vợ chồng không thể tiếp tục.

[-] Từ những cơ sở trên, cho thấy tình trạng hôn nhân giữa chị M và anh K đã đến mức trầm trọng, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xét chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Ma Thị M đối với anh Nguyễn Minh K.

[3.2] Về con chung: Chị M và anh K có 01 con chung tên Nguyễn Ánh D, sinh ngày 20/02/2020, hiện cháu D đang sống chung với chị M.

[-] Chị M và anh K đều yêu cầu nuôi con chung là Nguyễn Ánh D, sinh ngày 20/02/2020. Tuy nhiên anh K có ý kiến nếu chị M giữ yêu cầu nuôi con thì anh đồng ý giao cháu D cho chị M tiếp tục nuôi dưỡng vì từ khi ly thân thì cháu D do chị M chăm sóc, nuôi dưỡng.

[-] Nhận thấy trong thời gian ly thân cháu D được chị M chăm sóc đã ổn định nơi sinh sống và học tập, cháu đã thích nghi việc sinh sống chung với chị M, ngoài ra anh K cũng có ý kiến đồng ý giao cháu D cho chị M tiếp tục nuôi dưỡng để cháu D có cuộc sống ổn định. Để đảm bảo cho sự phát triển về thể chất, tinh thần cũng như tâm sinh lý cho cháu hiện tại và về sau. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn Nhân và Gia đình năm 2014, giao cháu Nguyễn Ánh D, sinh ngày 20/02/2020 cho chị Ma Thị M tiếp tục nuôi dưỡng.

[-] Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu D mỗi tháng là 3.000.000đồng cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi của anh K. Thời hạn cấp dưỡng nuôi con được tính kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật được đưa ra thi hành và chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình.

[-] Anh K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con đối với cháu D mà không ai được cản trở.

[-] Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con của nhau thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị M và anh K trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ Luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[-] Buộc chị Ma Thị M phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0003835, ngày 01 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

[-] Buộc anh Nguyễn Minh K phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Căn

cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Ma Thị M.

1.1 Về hôn nhân: Cho chị Ma Thị M được ly hôn với anh Nguyễn Minh K.

1.2 Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ánh D, sinh ngày 20/02/2020 cho chị M tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu D mỗi tháng là 3.000.000đồng cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi của anh K. Thời hạn cấp dưỡng nuôi con được tính kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật được đưa ra thi hành và chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình.

Anh K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con đối với cháu D mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó

1.3 Về tài sản chung và nợ chung: Chị M và anh K trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc chị Ma Thị M phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0003835, ngày 01 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

Buộc anh Nguyễn Minh K phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được giao hoặc được niêm yết công khai theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND Khu vực 2, tỉnh Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng THADS Khu vực 2, tỉnh Vĩnh Long;
- Nơi ĐKKH ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)

Hồ Kim Liên